

BỘ TÀI CHÍNH-TỔNG
CỤC BƯU ĐIỆN
Số: 34-TC-GTBD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 1982

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

Hướng dẫn thi hành chế độ phân phối lợi nhuận đối với hoạt động sản xuất kinh doanh nghiệp vụ bưu điện theo Quyết định số 146-HĐBT ngày 25/8/1982 của Hội đồng Bộ trưởng

Ngày 25 tháng 8 năm 1982 Hội đồng Bộ trưởng đã ra Quyết định số 146/HĐBT về việc sửa đổi và bổ sung Quyết định 25/CP, Bộ Tài chính đã có Thông tư số 21/TC-CNA ngày 01/9/1982 hướng dẫn việc hạch toán giá thành, xác định mức thu quốc doanh, thi hành chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ xí nghiệp trong các ngành sản xuất kinh doanh theo quyết định sửa đổi bổ sung nói trên. Để thống nhất thi hành chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ xí nghiệp đối với hoạt động sản xuất kinh doanh nghiệp vụ bưu điện (dưới đây gọi tắt là nghiệp vụ bưu điện); ngoài những quy định chung về hạch toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ xí nghiệp, Liên Bộ Tài chính - Bưu điện hướng dẫn thêm một số điểm như sau:

I- XÁC ĐỊNH CÁC PHẦN KẾ HOẠCH CỦA NGHIỆP VỤ BƯU ĐIỆN

Do đặc điểm kinh tế kỹ thuật chủ yếu của ngành Bưu điện, những vật tư mà ngành sử dụng dù do Nhà nước cung ứng theo kế hoạch hay tự khai thác của các cơ quan xí nghiệp khác đều thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý, cho nên nghiệp vụ bưu điện chỉ có một kế hoạch sản xuất chính.

II- CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH:

1/ Doanh thu của nghiệp vụ bưu điện.

Doanh thu của nghiệp vụ bưu điện là số thu về cước phí bưu điện và các thu nhập khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đảm bảo thông tin bưu điện và phát hành

báo chí.

Doanh thu nghiệp vụ bưu điện gồm có:

a. Thu về cước phí bưu điện.

Thu bán tem thư

Thu cước bưu phẩm

Thu cước bưu kiện

Thu cước chuyển tiền

Thu cước điện báo

Thu cước điện thoại

Thu cước khoán xã

Thu cước cho thuê hộp thư

Thu cước túi thư quân bưu

Thu cước thuê báo điện báo

Thu cước thuê báo điện thoại

Thu cước thuê báo TELEX

Thu cước chuyển dịch máy điện thoại

Thu xây dựng mới đường dây thuê bao (phần quản lý phí)

Thu quá cảnh.

b. Thu về phát hành báo chí:

- Thu phát hành báo chí quốc văn TW

Thu phát hành báo chí quốc văn Địa phương

Thu phát hành báo chí quốc văn Ngoại văn

c. Thu khác:

Thu bán phong bì, bưu ảnh, bưu thiếp

Thu bán tem chơi

2/ Sản lượng sản phẩm chủ yếu:

Số lượng bưu phẩm

Số lượng tờ báo do bưu điện phát hành

Số tiếng điện báo (bao gồm cả TELEX)

Số đơn vị đàm thoại đường dài

Số máy điện thoại thuê báo nội hạt (có tem cước)

3/ Lợi nhuận kinh doanh nghiệp vụ bưu điện.

Lợi nhuận kinh doanh nghiệp vụ bưu điện là số chênh lệch giữa doanh thu nghiệp vụ bưu điện và chi phí nghiệp vụ bưu điện. Lợi nhuận kinh doanh nghiệp vụ bưu điện được xác định trong phạm vi toàn ngành, tính theo công thức:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Lợi nhuận bưu điện} & & \text{Tổng doanh thu nghiệp vụ} & & \text{Tổng chi phí nghiệp vụ} \\ \text{toàn ngành} & = & \text{bưu điện toàn ngành} & - & \text{bưu điện toàn ngành.} \end{array}$$

Tổng doanh thu bưu điện và tổng chi phí bưu điện toàn ngành bao gồm doanh thu và chi phí của tất cả các bưu điện tỉnh, thành phố, đặc khu và các đơn vị khác như: Trung tâm viễn thông, vận chuyển, phát hành báo chí . . . thuộc khối nghiệp vụ bưu điện.

III- PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ XÍ NGHIỆP

1/ Trường hợp hoàn thành kế hoạch.

Nếu Tổng cục bưu điện hoàn thành các chỉ tiêu pháp lệnh của kế hoạch Nhà nước thì Tổng cục được trích lợi nhuận để lập quỹ phát triển sản xuất theo chế độ hiện hành và trích lập 2 quỹ phúc lợi và khen thưởng bằng 24% tổng quỹ lương thực hiện cả năm của công nhân viên chức sản xuất kinh doanh (bao gồm cả sinh hoạt phí của cán bộ bưu điện xã), trừ các khoản chi bất hợp lý trong quỹ lương như: lương sản phẩm hỏng, lương ngừng việc vượt định mức cho phép và các khoản chi sai chính sách chế độ tiền lương.

Số lợi nhuận còn lại nếu Tổng cục bưu điện không có nhu cầu bổ sung vốn lưu động định mức được duyệt cho nghiệp vụ bưu điện thì phải nộp hết vào Ngân sách Nhà nước.

Tỷ lệ phân phối giữa 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi là: 70% cho quỹ khen thưởng và 30% cho quỹ phúc lợi.

2/ Trường hợp không hoàn thành kế hoạch:

Nếu Tổng cục bưu điện không hoàn thành 3 chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh sau đây về nghiệp vụ bưu điện thì cứ mỗi phần trăm (%) không hoàn thành về một chỉ tiêu phải

trừ đi 2% số tiền được trích theo mức trích cơ bản của mỗi quỹ:

- Doanh thu nghiệp vụ bưu điện
- Sản lượng sản phẩm chủ yếu theo tiêu chuẩn chất lượng quy định.
- Lợi nhuận và các khoản nộp Ngân sách.

a. Doanh thu nghiệp vụ bưu điện gồm các khoản như đã trình bày trên (ở mục 2 điều 1).

b. Sản lượng sản phẩm chủ yếu bao gồm các sản phẩm như đã nêu (ở mục 2 điều 2).

c. Lợi nhuận và các khoản nộp Ngân sách bao gồm:

- Lợi nhuận phải nộp.
- Khấu hao cơ bản phải nộp
- Các khoản phải nộp Ngân sách khác (như: hoàn vốn thừa, sự nghiệp . . .).

Để phân tích xác định mức độ hoàn thành 3 chỉ tiêu kế hoạch nói trên, phải căn cứ vào báo cáo thống kê, kế toán sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Khi xác định mức độ hoàn thành chỉ tiêu sản lượng sản phẩm chủ yếu, phải đảm bảo nguyên tắc không được lấy sản phẩm vượt kế hoạch bù cho sản phẩm hụt kế hoạch.

Ví dụ:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % đạt
Số lượng bưu phẩm	100.000 cái	110.000 cái	110%
Số lượng báo chí phát hành	100.000 tờ	100.000 tờ	100%
Số tiếng điện báo	100.000 tiếng	95.000 tiếng	95%
Số đơn vị đàm thoại đường dài	20.000 đơn vị	17.000 đơn vị	85%
Số máy điện thoại thuê bao	10.000 máy	10.000 máy	100%

Tỷ lệ hoàn thành chung về sản phẩm chủ yếu được xác định là:

$$\begin{aligned} \text{Tỷ lệ thực hiện} &= (100 + 100 + 95 + 85 + 100) \\ \text{các sản phẩm chủ yếu} &\quad \times 100\% = 96\% \end{aligned}$$

Chỉ tiêu báo chí phát hành, có phần phụ thuộc vào số lượng báo xuất bản do Ban tuyên huấn TW khống chế, nên khi xác định mức độ hoàn thành kế hoạch sẽ xem